

Số: 4018 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV xây dựng và thiết bị điện Nam Hòa Phát, Công ty TNHH Golden, Công ty TNHH Hitech Mould, Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiến Thịnh, Công ty TNHH Yamato Protec, Công ty TNHH MTV Tin Gia Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18796/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 955/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV xây dựng và thiết bị điện Nam Hòa Phát, Công ty TNHH Golden, Công ty TNHH Hitech Mould, Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiến Thịnh, Công ty TNHH Yamato Protec, Công ty TNHH MTV Tin Gia Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07

tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH MTV xây dựng và thiết bị điện Nam Hòa Phát, địa chỉ: Số 08, đường Hoàng Bá Bích, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Golden, địa chỉ: Khu Công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 65 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 65.000.000 đồng, trong đó có 18 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (18 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Hitech Mould, địa chỉ: Lô 412, đường 13, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 47 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 47.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai và 13 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (16 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiến Thịnh, địa chỉ: Số 89, đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 13 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Yamato Protec, địa chỉ: Lô 222, đường số 4, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 11 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng chẵn).

6. Công ty TNHH MTV Tin Gia Phát, địa chỉ: Số 20C, tổ 14, khu phố 2, đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN NAM HÒA PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 10/02/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN NAM HÒA PHÁT
2. Mã số thuế/dăng ký kinh doanh: 3603574105
3. Địa chỉ: 08 Đường Hoàng Bá Bích, Khu phố 5, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
4. Tài khoản của người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN NAM HÒA PHÁT 119002668432 Vietinbank - CN KCN Biể
5. Mã cơ quan BHXH: 07500
6. Mã đơn vị: TA6686A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đỗ Trung Hiếu	CN Lắp máy	01 Năm	7022199632	11/07/2021	25/09/2021	1.000.000	285573062	
	Cộng						1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GOLDEN
(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

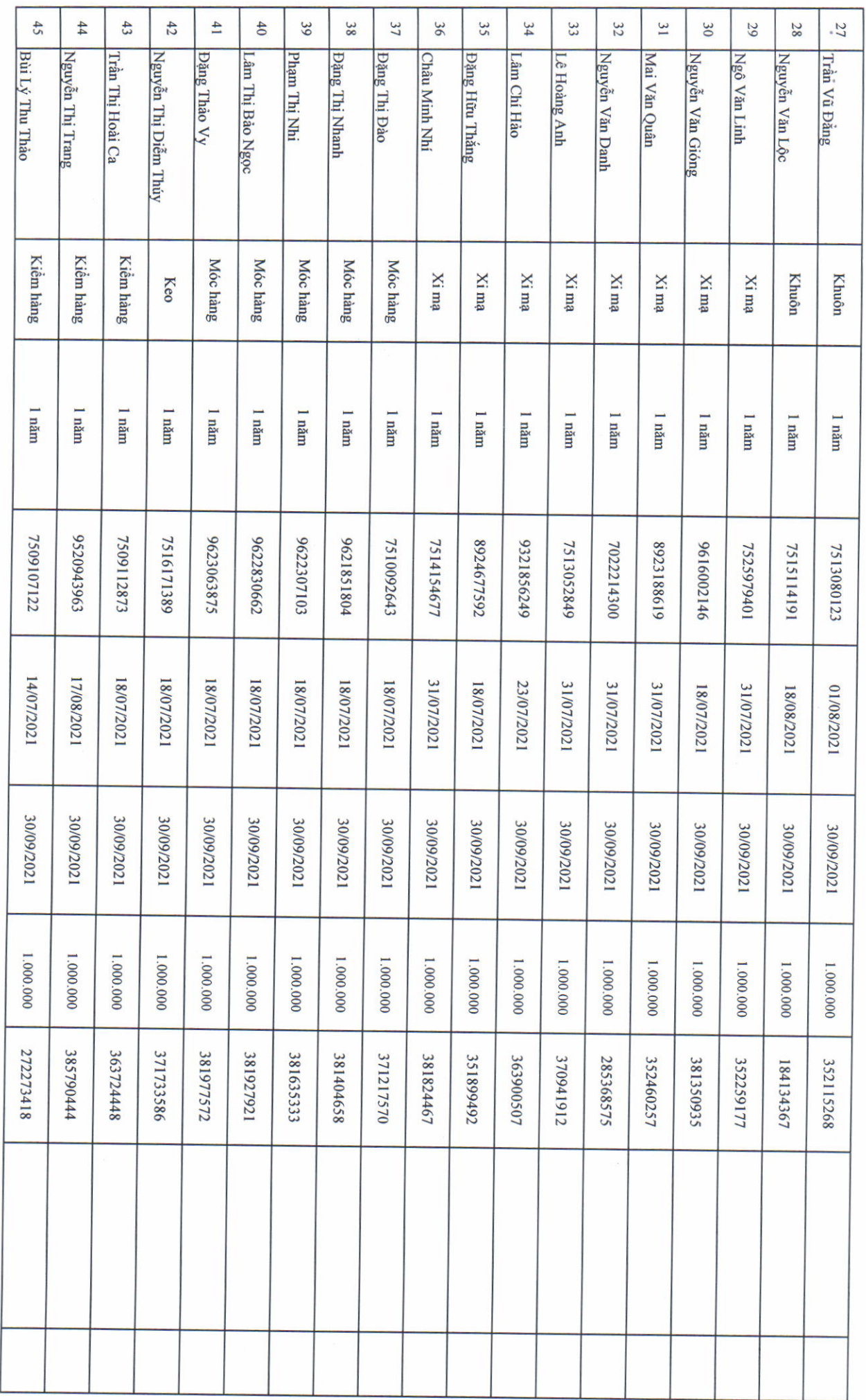
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên người sử dụng lao động: Công ty TNHH Golden
2. Mã số thuế/dăng ký kinh doanh: 3602867892
3. Địa chỉ: Khu công nghiệp Tam Phước; Biên Hòa; Đồng Nai
4. Tài khoản của người sử dụng lao động: 71001306232 Công ty TNHH Golden
5. Mã cơ quan BHXH: 07500 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hồ Chí Minh
6. Mã đơn vị: YN0050A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Thị Kiều	Phòng sản xuất	1 năm	9122657805	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	371966272		
2	Lương Thị Thúy	Phòng sản xuất	1 năm	7510095598	29/07/2021	30/09/2021	1.000.000	186668212		
3	Nguyễn Văn Tùng	Dúc	1 năm	9222213692	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	362298585		
4	Huỳnh Hoàng Em	Dúc	1 năm	9623070475	24/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381167559		
5	Huỳnh Ngọc Mai	Dúc	1 năm	9221856710	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	092181003905		
6	Võ Thị Hoàng Hào	Dúc	1 năm	9422175344	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	366344060		
7	Nguyễn Hữu Phước	Dúc	1 năm	9621933075	31/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381755923		

8	Lê Thị Kiều Oanh	Đức	1 năm	9222955699	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	092190000042	
9	Trần Hồng Hoa	Đức	1 năm	7915124662	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	364007159	
10	Diệp Thị Hương	Đức	1 năm	9124091474	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	372031804	
11	Huỳnh Quang Hà	Đức	1 năm	9621931436	30/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381848848	
12	Võ Minh Cường	Đức	1 năm	9522096942	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	385332538	
13	Phan Thị Ngọc Hà	Đức	1 năm	9221542045	29/08/2021	30/09/2021	1.000.000	092183005194	
14	Nguyễn Văn Sơn	Mái	1 năm	9622210503	20/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381813443	
15	Đỗ Quốc Bảo	Lắp ráp	1 năm	9622555652	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381852407	
16	Đoàn Mỹ Hào	Lắp ráp	1 năm	9622660997	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381929251	
17	Phạm Thị Mèo	Lắp ráp	1 năm	9621403201	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381662327	
18	Trương Thị Khánh vi	Lắp ráp	1 năm	9521614911	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	385660704	
19	Võ Thị Cẩm Tú	Lắp ráp	1 năm	9521141633	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	385779100	
20	Nguyễn Tất Thành	Lắp ráp	1 năm	7526390117	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271994778	
21	Nguyễn Ngọc Vui	Lắp ráp	1 năm	9622923229	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381550288	
22	Nguyễn Thị Liên	Lắp ráp	1 năm	7514176728	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381689247	
23	Phạm Gian Em	Lắp ráp	1 năm	7510119857	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381199333	
24	Bùi Văn Tinh	Lắp ráp	1 năm	7523311003	09/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381925404	
25	Võ Văn Đồng	Lắp ráp	1 năm	7516199275	09/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381526483	
26	Đặng Đình Thao	Khuôn	1 năm	7513032195	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	240923697	



46	Nguyễn Thị Thủy	Kiểm hàng	1 năm	7515108944	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	331281981	
47	Lương Mỹ Lệ	Kiểm hàng	1 năm	7516089046	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381773075	
48	H Mỗih Adrông	Kiểm hàng	1 năm	7022527022	31/07/2021	30/09/2021	1.000.000	241439652	
49	Trần Kim Như	Kiểm hàng	1 năm	7516121309	28/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381901693	
50	Huỳnh Thị Thảo Trinh	Kiểm hàng	1 năm	9122177711	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	371838281	
51	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	Kiểm hàng	1 năm	8723267232	31/07/2021	30/09/2021	1.000.000	342032109	
52	Ngô Thị Mỹ Duyên	Kiểm hàng	1 năm	7516199281	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381841681	
53	Nguyễn Huỳnh Khuyển	Kiểm hàng	1 năm	9621887077	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381992157	
54	Huỳnh Quới Chân	Kiểm hàng	1 năm	9124172378	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	371984090	
55	Nguyễn Thị Hà My	Kiểm hàng	1 năm	9122910932	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	371819713	
56	Huỳnh Ngọc Hải	Kiểm hàng	1 năm	7931756507	28/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381901741	
57	Hồ Cẩm Tiên	Kiểm hàng	1 năm	9616001837	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381703506	
58	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Kiểm hàng	1 năm	7515147533	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	351295774	
59	Trần Thị Nguyễn	Kiểm hàng	1 năm	9621998362	28/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381921215	
60	Nguyễn Thị Thương	Đóng gói	1 năm	7514162856	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	184134404	
61	Nguyễn Thị Bích	Đóng gói	1 năm	7516072361	18/07/2021	30/09/2021	1.000.000	362252385	
62	Phạm Thái Điền	Dây xích	1 năm	9622324017	28/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381798492	
63	Nguyễn Hoàng Diễn	Dây xích	1 năm	7516014026	28/08/2021	30/09/2021	1.000.000	380862902	
64	Đặng Thanh Lâm	Dây xích	1 năm	7515152980	28/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371432237	

65	Nguyễn Lâm Hồ	Dãy xích	1 năm	7515148286	28/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371667818	
Cộng 65 lao động									
							65.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NƯỚI CON ĐỂ HOẶC CON NỮ HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Thị Kiều	1	Trần Thị Ngọc Mai	15-12-20	Trần Văn Kiệt	371803722	1.000.000	371966272		
2	Huỳnh Ngọc Mai	5	Bùi Tiến Đạt	21-10-17	Bùi Thanh Trung	361610720	1.000.000	92181003905		
3	Phạm Thị Mèo	17	Huỳnh Trọng Quý	29-12-15	Huỳnh Minh Dương	381650190	1.000.000	381662327		
4	Trương Thị Khánh Vi	18	Nguyễn Tiến Đạt	12-03-17	Nguyễn Khánh Nam	385733140	1.000.000	385660704		
5	Võ Thị Cẩm Tú	19	Nguyễn Văn Đoàn	08-02-16	Nguyễn Văn Trung		1.000.000	385779100		
6	Nguyễn Ngọc Vui	21	Đỗ Trường Thịnh	04-06-20	Đỗ Hữu Tài	381868829	1.000.000	381550288		
7	Nguyễn Thị Liên	22	Nguyễn Gia Huy	07-06-20	Nguyễn Thanh Tiến	381520861	1.000.000	381689247		
8	Nguyễn Thị Diễm Thủy	42	Nguyễn Bảo Ngọc	26-01-19	Vũ Duy Thủy	31090005945	1.000.000	371733586		
9	Nguyễn Thị Thương	60	Nguyễn Như Quỳnh	16-02-18	Nguyễn Văn Sơn	184014502	1.000.000	184134404		
10	Lương Mỹ Lê	47	Võ Minh Khôi	08-08-20	Võ Văn Đồng	381526483	1.000.000	381773075		
11	Bùi Lý Thu Thảo	45	Nguyễn Hoàng Khang	23-10-20	Nguyễn Phi Hải	271481534	1.000.000	272273418		
12	Nguyễn Thị Trang	44	Nguyễn Hoàng Hưng	01-12-16	Võ Văn Dô	385416135	1.000.000	385790444		
13	Huỳnh Thị Thảo Trinh	50	Hồ Gia Bảo	29-03-18	Hồ Văn Vinh	371534559	1.000.000	371838281		
14	Hồ Cẩm Tiên	57	Biện Thanh Trung	17-04-18	Biện Thành Tài	381508349	1.000.000	381703506		

15	Đặng Thị Nhanh	38	Lê Nhứt Huy	12-10-15	Lê Việt Hải	381407485	1.000.000	381404658	
16	Đặng Thảo Vy	41	Đặng Chí Thành	12-03-20	Nguyễn Ngọc Tâm	382066077	1.000.000	381977572	
17	Trần Vũ Đăng	27	Trần Nguyễn Kim Đang	05-10-20	Nguyễn Kim Anh	381906194	1.000.000	352115268	
18	Nguyễn Văn Lộc	28	Nguyễn Thanh Nhân	19-05-19	Nguyễn Thị Thời	184134336	1.000.000	184134367	
Cộng 18 trẻ em							18.000.000		
Cộng (II + III)							83.000.000		

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 83.000.000 đồng
(Tám mươi ba triệu đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HITECH MOULD

(Kèm theo Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên người sử dụng lao động: Công Ty TNHH Hitech mould
- Mã số thuế/đăng ký kinh doanh: 3600693792
- Địa chỉ: Lô 412, Đường 13, KCN Amata, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Tài khoản của người sử dụng lao động: 0121001200300 Công Ty TNHH Hitech Mould
- Mã cơ quan BHXH: 07500 Vietcombank chi nhánh Biên Hòa
- Mã đơn vị: YN0084Z

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Hoàng Thị Thiệu	Công Nhân Bộ Phần Hành Chánh	HD Không Xác Định Thời Hạn	7516082414	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272597932		
2	Nguyễn Thị Lâm	Công Nhân Bộ Phần Hành Chánh	HD Không Xác Định Thời Hạn	7516216407	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272897415		
3	Hồ Thị Hồng	Công Nhân Bộ Phần Hành Chánh	HD Không Xác Định Thời Hạn	4706091251	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	182205946		
4	Trần Thị Thu Tình	Viên Chức Bộ Phần Hành Chánh	HD Không Xác Định Thời Hạn	7526310727	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381567222		
5	Đỗ Hoàng Uyên	Nhân Viên Bộ Phần Hành Chánh	HD Xác Định Thời Hạn	7516032842	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272080495		
6	Nguyễn Quốc Phong	Tổ Trưởng Bộ Phần Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	4701015950	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271347914		
7	Hoàng Trọng Đức	Công Nhân Bộ Phần Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	7509102277	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186584141		

8	Bùi Thị Hoa	Công Nhân Bộ Phận Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	9103050176	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272050887	
9	Nguyễn Minh Khoa	Công Nhân Bộ Phận Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508078041	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271808797	
10	Võ Bá Tường	Công nhân bộ phận Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	4217387908	03/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184058741	
11	Trần Tấn Thành	Công Nhân Bộ Phận Khuôn	HD Xác Định Thời Hạn	5121175980	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	212271092	
12	Châu Ngọc Trinh	Công Nhân Bộ Phận Khuôn	HD Xác Định Thời Hạn	9105175601	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271891685	
13	Nguyễn Thanh Phương	Nhân Viên Bộ Phận Khuôn	HD Xác Định Thời Hạn	7515032833	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271878133	
14	Hồ Bá Quốc	Quản lý bộ phận Chất Lượng	HD Xác Định Thời Hạn	4706066613	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	276039566	
15	Nguyễn Đình Hoài Phương	Công Nhân Bộ Phận Chất Lượng	HD Xác Định Thời Hạn	7508170947	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271683274	
16	Nguyễn Thị Len	Nhân Viên BP Kho	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508097468	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	162683042	
17	Hồng Văn Vũ	Công Nhân bộ phận Kho	HD Không Xác Định Thời Hạn	9622587388	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381612303	
18	Nguyễn Thị Vui	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7511114256	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	0731119233	
19	Cao Thị Hồng	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508150736	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	173228570	
20	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7515112037	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272061276	
21	Quảng Thị Thanh Diệu	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	4702012593	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272759958	
22	Trần Minh Nhứt	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7516059839	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	371937132	
23	Nông Thị Tâm	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7516082417	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241574796	
24	Hoàng Thị Hằng	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7509145630	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	121918192	
25	Đào Thị Mỹ Chi	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7510045182	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272053475	
26	Đoan Thị Thủy Linh	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	4520095257	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	197351626	



27	Huỳnh Văn Hòai	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508128715	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	351825639		
28	Trần Thị Hằng Ni	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	9123893247	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	372022550		
29	Vũ Thị Kim Hương	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7022248063	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	285450041		
30	Bùi Văn Sinh	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7513077398	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000	245033174		
31	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	5621675463	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225693543		
32	Phí Thị Thơm	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	7516053649	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272414103		
33	Trần Thị Hà	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	7424665443	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	212640210		
34	Lê Thị Thương	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	7526954017	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272944211		
35	Lê Thị Thanh Hằng	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	5420140452	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	221360335		
36	Trần Thụy Minh Anh	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	7523166075	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272849338		
37	Võ Tấn Phong	Công Nhân bộ phận Kho	HD Xác Định Thời Hạn	7412209130	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	341532167		
38	Nguyễn Văn Lực	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	4024200894	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187530019		
39	Đặng Anh Tuấn	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	6020294082	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	044201001620		
40	Hoàng Văn Quang	Công nhân bộ phận Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	6421683514	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	231291895		
41	Nguyễn Tào	Trợ Quản Lý Bộ Phần Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508057000	09/08/2021	31/08/2021	1.000.000	022764871		
42	Trần Minh Khánh	Công Nhân Bộ Phần Khuôn	HD Không Xác Định Thời Hạn	7510173190	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272067982		
43	Trần Ngọc Anh	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	4707013400	18/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183277326		
44	Nguyễn Thị Hương	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	4707150322	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	186435980		
45	Lưu Thị Hoa	Công Nhân Bộ Phần Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7511092410	19/08/2021	31/08/2021	1.000.000	173217226		

46	Hà Thị Chi	Công Nhân Bộ Phận Ép Nhựa	HD Không Xác Định Thời Hạn	7508194506	19/08/2021	31/08/2021	1.000.000	371125824	
47	Trinh Thị Bé	Công nhân bộ phận Ép Nhựa	HD Xác Định Thời Hạn	7509125738	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	321779116	
Cộng 47 lao động									47.000.000

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/ thẻ CCCD	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Đào Thị Mỹ Chi	25	1.000.000	272053475		
2	Lê Thị Thương	34	1.000.000	272944211		
Cộng 02 lao động mang thai			2.000.000			

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/ thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Nguyễn Thị Lâm	2	Vũ Bà Minh Khang	07-09-15	Vũ Bà Thịnh	272992890	1.000.000	272897415		
2	Trần Thị Thu Tinh	4	Nguyễn Trần Khả Hân	15-02-17	Nguyễn Xuân Quỳnh	183259268	1.000.000	381567222		
3	Trần Thị Thu Tinh	4	Nguyễn Trần Nhật Hạ	17-04-20	Nguyễn Xuân Quỳnh	183259268	1.000.000	381567222		
4	Nguyễn Thị Len	16	Dương Bà Tấn Lộc	08-03-19	Dương Bà Tranh	334165074	1.000.000	162683042		
5	Nguyễn Thị Len	16	Dương Bà Tấn Phúc	08-03-19	Dương Bà Tranh	334165074	1.000.000	162683042		
6	Hồng Văn Vũ	17	Hồng Kim Long	05-01-19	Kim Thị Cẩm Tiên	381855168	1.000.000	381612303		
7	Nguyễn Thị Vui	18	Nguyễn Khánh Linh	04-10-16			1.000.000	73119233		



8	Cao Thị Hồng	19	Nguyễn Trọng Đăng Khoa	13-08-15	Nguyễn Trọng Văn	172608740	1.000.000	173228570		
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20	Nguyễn Thị Bích Nhi	05-01-17	Nguyễn Hữu Tinh	312044538	1.000.000	272061276		
10	Vũ Thị Kim Hương	29	Đinh Hoàng Thiên	25-04-17	Đinh Ngọc Vinh	272017438	1.000.000	285450041		
11	Trần Thị Hà	33	Nguyễn Hoàng Mỹ	20-06-17	Nguyễn Thương Lưu	183422617	1.000.000	212640210		
12	Trần Minh Khánh	42	Trần Ngọc Khánh Ngân	14-02-20	Trần Thị Hòa	134447582	1.000.000	272067982		
13	Trần Ngọc Anh	43	Trần Ngọc Ánh Duyên	01-05-16	Đinh Thị Ngọc	276077644	1.000.000	183277326		
14	Lưu Thị Hòa	45	Nguyễn Kim Thảo	21-06-19	Nguyễn Khắc Dũng	173390648	1.000.000	173217226		
15	Trịnh Thị Bé	47	Huỳnh Bảo Lâm	05-11-16	Huỳnh Tuấn An	321323508	1.000.000	321779116		
16	Trịnh Thị Bé	47	Huỳnh Ngọc Hân	15-09-18	Huỳnh Tuấn An	321323508	1.000.000	321779116		
Cộng 16 trẻ em							16.000.000			
Cộng (II + III + IV)							65.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 65.000.000 đồng
(Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THỊNH
(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THỊNH
2. Mã số thuế/dăng ký kinh doanh: 3602378080
3. Địa chỉ: 89 Huỳnh Văn Lũy, KP3, P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Tài khoản của người sử dụng lao động: 0121002800822
5. Mã cơ quan BHXH: 07500
6. Mã đơn vị: TA2304A
- CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THỊNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Đặng Hoài Nguyên	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	6020246807	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	261293980		
2	Quản Thị Thu Hiền	TP Hành chính kiểm kế toán nội bộ	Không xác định thời hạn	0205038152	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272855885		
3	Lê Thị Ngọc Thảo	Hành chính văn phòng	Không xác định thời hạn	7911255781	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	07518500053		
4	Nguyễn Thị Mỹ	Hành chính văn phòng	Không xác định thời hạn	7516090835	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272749534		
5	Trần Ngô Tú Uyên	Hành chính văn phòng	Không xác định thời hạn	7516058819	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272319476		
6	Phạm Văn Kháng	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	7515102338	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272237595		
7	Võ Đình Lâm	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	6021620017	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	217832011		
8	Nguyễn Thanh Tuyền	Hành chính văn phòng	Không xác định thời hạn	6021620011	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	261143289		

9	Trần Thị Hồng	Hành chính văn phòng	Không xác định thời hạn	6021620007	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	186587738	
10	Trần Hữu Tín	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	6021224973	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	260998642	
11	Trần Văn Khánh	Tài xế	Không xác định thời hạn	6021177533	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	260915178	
12	Đặng Duy Tân	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	6020267799	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	260923398	
13	Trương Hữu Trung	Cán bộ công trường	Không xác định thời hạn	7525004644	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271884143	
Cộng 13 lao động									13.000.000

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Lê Thị Ngọc Thảo	03	Khổng Trí Kiên	16/01/2018	Khổng Lê Trương	230616012	1.000.000	75185000053		
2	Trần Ngô Tú Uyên	5	Mai Trần Bảo Đăng	08-07-18	Mai Quốc Bảo	272105086	1.000.000	272319476		
Cộng 02 trẻ em							2.000.000			
Cộng (II + III)							15.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 15.000.000 đồng
(Mười lăm triệu đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH YAMATO PROTEC (ĐỒNG NAI)

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH YAMATO PROTEC (ĐỒNG NAI)
- Mã số thuế/đăng ký kinh doanh: 3600713600
- Địa chỉ: Lô 222, đường số 4, KCN Amata, Phường Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Tài khoản của người sử dụng lao động: 0121000468257
- Mã cơ quan BHXH: CT TNHH YAMATO PROTEC(ĐỒNG NAI)
- Mã đơn vị: 07500

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng Bộ phận Chất lượng	Không thời hạn	4706013876	12/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272489288		
2	Nguyễn Thị Loan	Công nhân Bộ phận Chất lượng	Không thời hạn	7508087363	23/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272929886		
3	Nguyễn Thị Nhân	Công nhân Bộ phận Kho	Không thời hạn	7510131131	26/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272909754		
4	Nguyễn Bảo Chánh	Công nhân Bộ phận Kho	Không thời hạn	7515005182	12/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272201995		
5	Nguyễn Thị Kim	Công nhân Bộ phận Xử lý bề mặt	Không thời hạn	7508170920	26/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272899676		

6	Nguyễn Kim Can	Tổ trưởng Bộ Phận Tẩy rửa	Không thời hạn	4707123859	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271214531	
7	Ngô Thị Tuyết	Công nhân bộ phần lắp ráp	Không thời hạn	4707046499	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000	311588212	
8	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng Bộ Phận Lắp ráp	Không thời hạn	4706041907	23/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272740430	
9	Bùi Thị Hệ	Tổ phó Bộ Phận Lắp ráp	Không thời hạn	4706041897	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272582070	
10	Lê Ngọc Đức	Nhân Viên Thiết Kế	Không thời hạn	7516014083	23/06/2021	31/07/2021	1.000.000	183966887	
11	Phạm Thị Thanh Hà	Nhân viên Tích Toán	Có thời hạn	7524534589	23/06/2021	16/07/2021	1.000.000	272373650	
Cộng 11 lao động									11.000.000

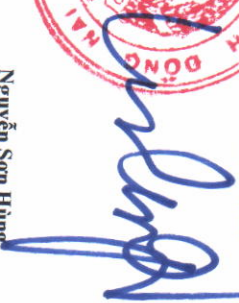
III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Nguyễn Thị Loan	2	Nguyễn Gia Huy	08-03-18	Nguyễn Văn Hoàng	272788705	1.000.000	272929886		
2	Nguyễn Thị Loan	2	Nguyễn Minh Khôi	06-01-21	Nguyễn Văn Hoàng	272788705	1.000.000	272929886		
3	Nguyễn Thị Nhân	3	Bùi Tấn Phát	20-05-20	Bùi Văn Sơn	272999302	1.000.000	272909754		
4	Nguyễn Bảo Chánh	4	Nguyễn Ngọc Linh Đan	06-10-21	Lê Thị Kim Chung	215315194	1.000.000	272201995		
5	Nguyễn Bảo Chánh	4	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	22-07-21	Lê Thị Kim Chung	215315194	1.000.000	272201995		



6	Nguyễn Thị Kim	5	Nguyễn Huy Hoàng	13-10-18	Nguyễn Văn Quyết	272697792	1.000.000	272899676		
7	Lê Ngọc Đức	9	Lê Khanh Ngân	19-07-19	Thê Thị Giang	183757505	1.000.000	183966887		
Cộng 07 trẻ em							7.000.000			
Cộng (II + III)							18.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 18.000.000 đồng
(Mười tám triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV TIN GIA PHÁT

(Kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH MTV TIN GIA PHÁT
2. Mã số thuế/đăng ký kinh doanh: 3602636158
3. Địa chỉ: Số 20C, Tò 14, Khu Phố 2, Đường Bùi Trọng Nghĩa, Phường Trảng Dài, Thành Phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
4. Tài khoản của người sử dụng lao động: 555586868 CÔNG TY TNHH MTV TIN GIA PHÁT NGÂN HÀNG ACB - PGD BIÊN HOÀ
5. Mã cơ quan BHXH: 07500
6. Mã đơn vị: TA1753A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Nguyễn Thị Thủy Hương	Kế toán	HDLĐ	7508180120	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	272839460		
2	Hồ Thị Vinh	Kế toán	HDLĐ	7516196351	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	187422667		
3	Võ Thanh Phải	Kỹ thuật	HDLĐ	7516095566	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	215232621		
Tổng 03 lao động							3.000.000			

